

Bản án số: 11/2020/HS-ST  
Ngày 17-12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh;

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lò Văn Yêu.

2. Ông Trương Văn Cần.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Giang Tiến Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn K; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1996 tại huyện Ttỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Lào; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn S, sinh năm 1972 và con bà: Lò Thị N, sinh năm 1977; vợ: Lò Thị Đ, sinh năm 1998; bị cáo có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 04/8/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2020 tại xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1992 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được; con bà: Tạ Thị B, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST, ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt Nguyễn Văn H 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2020 tại xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên,

tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Tòng Văn H1, sinh năm 1983. Trú tại bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt - có đơn xin vắng mặt*).

2. Chị Lò Thị H2, sinh năm 1998. Trú tại bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt - có đơn xin vắng mặt*).

3. Anh Lò Văn H3, sinh năm 1994. Trú tại bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt - có đơn xin vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lò Thị T, sinh năm 1950. Trú tại: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt*).

- *Người làm chứng:*

Anh Tòng Văn T, sinh năm 1994. Trú tại bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt - có đơn xin vắng mặt*).

- *Người phiên dịch cho bà T:* Ông Vì Văn Mới, sinh năm 1992. Trú tại: Bản Nà An, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 15/7/2020 đến ngày 02/8/2020 Lò Văn K đã 3 lần trộm cắp tài sản; Nguyễn Văn H đã 2 lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/7/2020, Lò Văn K điều khiển xe mô tô của em gái là Lò Thị Bích N chở theo Nguyễn Văn H đi từ bản Hoàng Liên, thị trấn Tân Uyên lên bản Hua Pầu, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên để chơi. Khi đi qua nhà anh Tòng Văn H1 tại bản Hua Pầu, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, thấy Không có ai ở nhà nên H bảo K quay lại xem thế nào thì K điều khiển xe đi vào rồi dừng tại sân nhà anh H1. Quan sát thấy cửa nhà đã khóa, cả hai cùng tìm kiếm tài sản xung quanh nhưng không thấy đồ vật nào có giá trị để trộm cắp. Sau đó K và H cùng nhìn thấy bên trong chuồng lợn có 02 con lợn lông màu đen, K nói với H “*bắt lợn đi*” thì H đồng ý và đi ra hiên nhà lấy 01 bao tải xác rắn ra chuồng lợn còn K nhảy vào bên trong chuồng lợn dùng hai tay bắt lấy 01 con lợn đực, lông màu đen, trọng lượng 26 kg rồi thả vào bao tải. Sau khi bắt được lợn, K và H mang lợn vào bản Mường Khoa, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên để tìm chỗ bán. Khi đến xã Mường Khoa, K và H đã bán được lợn cho Tòng Văn T với giá 1.400.000 đồng. Sau khi mua được lợn, Tòng Văn T đã cho chị Tòng Thị Y là người cùng bản vay con lợn để mổ thịt làm lý (*phong tục người dân tộc Thái*). Quá trình trao đổi, cho vay lợn, T và Y đã cùng nhau cân con lợn được 26 kg. Số tiền bán lợn K và H cùng nhau tiêu xài hết 800.000 đồng, còn lại 600.000 đồng thì chia nhau mỗi người 300.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Ngày 29/7/2020, tại bản Mường Khoa, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên Lò Văn K trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A3S có vỏ nhựa màu tím than được bọc bằng 01 ốp nhựa màu đen, bên

trong ốp nhựa có 01 giấy phép lái xe của chị Lò Thị H2. Đến ngày 30/7/2020 K rủ Lò Văn M mang chiếc điện thoại đi bán cho Nguyễn Quý V với giá 1.300.000 đồng. K không nói cho V và M biết điện thoại là do trộm cắp mà có, còn giấy phép lái xe K để ở tủ tại phòng khách của gia đình. Số tiền bán điện thoại K đã tiêu sái cá nhân hết. Sau khi bị mất điện thoại, chị Lò Thị H2 đã đến chuộc chiếc điện thoại này tại cửa hàng mua bán điện thoại của Nguyễn Quý V tại bản Hưng Phong, xã Bản Bo, huyện Tam Đường với giá 1.300.000 đồng và giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên. Quá trình điều tra vụ án Lò Văn K đã giao nộp 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thị H2.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3S có vỏ nhựa màu tím than; 01 ốp điện thoại bằng nhựa màu đen có tổng trị giá là 1.230.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 02/8/2020, Lò Văn K điều khiển xe mô tô của anh Lò Văn P chở Nguyễn Văn H đi vào bản Nà Còi, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên. Tại bản Nà Còi, Lò Văn K và Nguyễn Văn H cùng nhau trộm cắp 01 con chó đực, lông màu đen, trọng lượng 06 không của gia đình anh Lò Văn H3 rồi mang đi bán cho bà Lò Thị T với giá 400.000 đồng. Khi bán chó, K và H không nói cho bà T biết con chó là do trộm cắp mà có. Số tiền 400.000 đồng, K và H đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau khi thu giữ con chó do bà Lò Thị T giao nộp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tạm giao cho chủ sở hữu là anh Lò Văn H3 quản lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 con lợn đực, lông màu đen, trọng lượng 26 không trị giá: 2.340.000 đồng; 01 con chó đực, lông màu đen, trọng lượng 06 không trị giá là 390.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Vật chứng tạm giữ của chị Lò Thị H2: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A3S có vỏ nhựa màu tím than được bọc bằng 01 ốp nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- Vật chứng thu giữ của Lò Văn K gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 25B1- 442.85, số khung: RLHJA3625EY153641; Số máy: JA36E-0285143, Không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe số 121160000766 mang tên Lò Thị H2; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel II màu tím đen, biển kiểm soát 25F1-9589, số khung PEGXA10DH6H108464, số máy Không rõ, xe đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 59/CT -VKS - TU, ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên để xét xử các bị can Lò Văn K, Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn K, Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17,

Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Lò Văn K mức án tù 12 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 04/2020/HSST, ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Nguyễn Văn H đã chấp hành được 173 ngày cải tạo Không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 529 ngày, quy đổi từ thời gian cải tạo Không giam giữ còn lại thành 5 tháng 26 ngày tù. Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải thi hành từ 23 tháng 26 ngày đến 29 tháng 26 ngày tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo Lò Văn K và Nguyễn Văn H liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Tòng Văn H1, mỗi người 1.170.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo Lò Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo Không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị T. Xét thấy các bị hại đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt và nêu rõ yêu cầu của mình; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị T trong quá trình điều tra, truy tố đã có lời khai rõ ràng, đầy đủ, bà T không đề nghị các bị cáo bồi thường thiệt hại. Xét thấy việc vắng mặt của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn K, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo

phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 15/7/2020 đến ngày 02/8/2020 Lò Văn K đã 3 lần trộm cắp tài sản có tổng trị giá 3.960.000 đồng; Nguyễn Văn H đã 2 lần trộm cắp tài sản có tổng trị giá 2.730.000 đồng. Cụ thể: Trong các ngày 15/7/2020 và 02/8/2020 Lò Văn K và Nguyễn Văn H đã cùng nhau trộm cắp 01 con lợn đực, lông màu đen, trọng lượng 26 không trị giá 2.340.000 đồng của anh Tòng Văn H1 tại bản Hua Pầu, thị trấn Tân Uyên và 01 con chó đực, lông màu đen, trọng lượng 06 không trị giá 390.000 đồng của anh Lò Văn H3 tại bản Nà Còi xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên rồi mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Ngày 29/7/2020 tại bản Mường Khoa, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, Lò Văn K đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3S có vỏ nhựa màu tím than được bọc bằng 01 ốp nhựa màu đen có trị giá 1.230.000 đồng của chị Lò Thị H2 rồi mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Các bị cáo đều là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, tuy nhiên vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo Lò Văn K, Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lò Văn K Không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 lần về tội "Trộm cắp tài sản" vào năm 2011, hiện đã được xóa án tích. Năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đến thời điểm phạm tội, bị cáo đang chấp hành hình phạt cải tạo Không giam giữ, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã tự giác ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại Lò Thị H2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K. Nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do đó Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Bị cáo K với vai trò là đồng phạm tích cực cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo. Xét thấy, hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản của các bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn do đó cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng

- Bị hại anh Tòng Văn H1 yêu cầu các bị cáo Lò Văn K và Nguyễn Văn H liên đới bồi thường thiệt hại con lợn bị trộm cắp số tiền: 2.340.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu của anh H1 là có căn cứ và phù hợp nên cần chấp nhận.

- Bị hại anh Lò Văn H3 Không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị T Không có yêu cầu, đề nghị bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử Không xem xét giải quyết.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A3S có vỏ nhựa màu tím than được bọc bằng 01 ốp nhựa màu đen và 01 giấy phép lái xe số 121160000766 mang tên Lò Thị H2, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Lò Thị H2 là đúng theo quy định của pháp luật. Chị Lò Thị H2 Không yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại, Không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền chị H2 đã bỏ ra để chuộc điện thoại nên hội đồng xét xử Không xem xét giải quyết.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 25B1-442.85, số khung: RLHJA3625EY153641; số máy: JA36E-0285143 là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị Bích N, sinh năm 2000 trú tại bản Nà Khoang, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên. Việc K và H dùng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 15/7/2020 và 29/7/2020 thì N không biết. Ngày 31/8/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho Lò Thị Bích N là đúng quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel II màu tím đen, biển kiểm soát 25F1 - 9589, số khung PEGXA10DH6H108464, số máy Không rõ, xe đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn P, sinh năm 1992 trú tại bản Nà Khoang, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên. Việc K và H dùng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 02/8/2020 thì P không biết. Ngày 21/9/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại chiếc xe mô tô trên cho Lò Văn P là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Lò Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa

vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Các đối tượng hành vi liên quan đến vụ án:

Trong vụ án, Nguyễn Quý Vinh là người đã mua chiếc điện thoại do Lò Văn K trộm cắp mà có; Tông Văn Tg đã mua con lợn và Lò Thị T đã mua con chó đều do Lò Văn K và Nguyễn Văn H trộm cắp mà có; Lò Văn M đã cùng Lò Văn K đi bán chiếc điện thoại do K trộm cắp mà có. Quá trình điều tra xác định anh V, anh T, bà T, anh M đều Không biết số tài sản trên là do Lò Văn K và Nguyễn Văn H trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử Không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn K **16** (mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 04/8/2020 đến ngày 13/8/2020), còn phải chấp hành 15 tháng 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **22** (hai mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020), còn phải chấp hành 21 tháng 27 ngày tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 04/2020/HSST, ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 24 tháng cải tạo Không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 06 ngày, quy đổi thành 18 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 23 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án đến ngày xét xử, bị cáo đã chấp hành được 294 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại 408 ngày. Sau khi quy đổi bị cáo còn phải chấp hành 04 tháng 16 ngày tù.

Sau khi quy đổi và tổng hợp hình phạt của hai bản án: Bị cáo Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục chấp hành 26 (hai mươi sáu) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

Áp dụng Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lò Văn K, Nguyễn Văn H.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Lò Văn K, Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 2.340.000 đồng, chia kỳ phân mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.170.000 đồng cho anh Tông Văn H1, sinh năm 1983. Trú tại bản Hua Pầu, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Lò Văn K. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo; Các bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân Uyên;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Tân Uyên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh**